.

TOÀ ÁN NH DÂN
HUYỆN TH O ,TP. HÀ NỘI

Bản án số: 19/2019/HNGĐ
Ngày: 26/6/2019
"V/v: Xin ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NH DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NH DÂN HUYỆN TH O – TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:* Ông : ***Nguyễn Tiến Dũng***
- Các Hội thẩm nH dân*:*
  Bà: **Nguyễn Thị Tích**
  Ông: **Lê Huy Trọng**
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà**: bà **Phạm Anh Bích**, Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát có công văn số: *254/CV –VKS ngày 26 tháng 6 năm 2019 về việc không tham gia phiên tòa.*

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại: Trụ sở Toà án nH dân huyện Th O - TP Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nH gia đình thụ lý số: 78/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 về: "Ly hôn" theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H** sinh năm 1972
Nơi ở: Đội 7, K Q, huyện K Th, thành phố Hải Phòng
ĐKHKTT: Thôn M K, xã Ph Tr, huyện Th O, TP Hà Nội
2.Bị đơn: Ông **Lê Văn Q**, sinh năm 1951
ĐKHK và nơi ở: Thôn M K, xã Ph Tr, huyện Th O, TP Hà Nội.
(Tại phiên tòa bà H, ông Q có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và lời khai tiếp theo của Bà Nguyễn Thị H thì vụ án có nội dung như sau :

Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn Q tự tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn, ông, bà đăng ký kết hôn năm 2007 tại UBND phường Văn Đẩu, Kiến An, Tp Hải Phòng. Sau khi kết hôn theo phong tục tập quán địa phương bà về chung sống tại gia đình nhà ông Q ngay, cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nH là do tính tình không hợp, bà đã tự ý bỏ về nhà đẻ từ đầu năm 2017, bà và ông Q đã sống ly tH nhau từ đó cho đến nay. Từ khi sống ly tH bà và ông Q không còn quan tâm đến nhau. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà đề nghị xin được ly hôn ông Q.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị H trình bày vợ chông chưa có con chung

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Bà H trình bày không có, không yêu cầu giải Q.

Tại Biên bản lời khai ngày 09/6/2019 ông Lê Văn Q trình bày:
Về tình cảm ông hoàn toàn nhất trí với nguyện vong xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H xin ly hôn ông

Về con chung: không có

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải Q

Tại phiên toà hôm nay bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

1.Về tố tụng : Bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án nH dân huyện Th O, TP Hà Nội giải Q việc xin ly hôn của chị theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải Q của Tòa án nH dân huyện Th O, TP Hà Nội.

Sau khi thụ lý vụ án bà Nguyễn Thị H có đơn xin khước từ hòa giải, Tòa án đã tiến hành các trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay bà H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn ông Lê Văn Q.

2.Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn Q chung sống với nhau từ năm 2007, trên cơ sở tự nguyện của hai bên, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nH dân cấp có thẩm quyền, nên đây là hôn nH hợp pháp được Nhà nước công nhận, nay có yêu cầu ly hôn, xét mâu thuẫn đã trầm trọng, ông bà tự ly tH đã nhiều năm nay, xét mục đích hôn nH không đạt được, cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nH và gia đình xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Văn Q là đúng quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà H, ông Q chưa có con chung

Về tài sản chung, công nợ chung và các yêu cầu khác : Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí : Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Q ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51,53, 56 Luật Hôn nH gia đình, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Xử : Bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Lê Văn Q

Về con chung: không có con chung.

Tài sản chung, tài sản khác, công nợ, công sức: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn Q không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được thể hiện tại Biên lai số: 01675 ngày 03 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Th O, TP Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn , bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 26/6/2019.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Th O;*
- *UBND nơi cấp Giấy CNKH*
- *Chi cục THADS huyện Th O*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng